

Số: 960/KH-UBND

Bảo Lâm, ngày 04 tháng 11 năm 2016

KẾ HOẠCH

Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Bảo Lâm năm 2017

Căn cứ Luật CNTT số 67/2006/QH 11 ngày 29/06/2006;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử 51/2005/QH 11 ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2015 của chính phủ ban hành Chương trình hành động của chính phủ thực hiện nghị quyết 36-NQ/TW ngày 1 tháng 7 năm 2014 của Bộ chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế;

Căn cứ Quyết định số 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2315/QĐ-UBND ngày 08/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016 - 2020;

Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Bảo Lâm năm 2017, với nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH ỨNG DỤNG CNTT TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC NĂM 2016

1. Về nguồn nhân lực ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước

- Số cán bộ, công chức, viên chức có kiến thức về ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước, các ban, ngành, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện

khoảng 408 người; tỷ lệ cán bộ, công chức sử dụng thành thạo máy tính (mức ứng dụng văn phòng) là 90%.

2. Hạ tầng công nghệ thông tin

- Đã kết nối mạng hoàn chỉnh giữa các phòng chuyên môn thuộc huyện (13/13 cơ quan) trên mạng LAN.

- Đối với cấp xã: 100% các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã được kết nối internet để phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT;

3. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và điều hành

- Đã triển khai các ứng dụng dùng chung như Hệ thống quản lý trao đổi văn bản điện tử;

- 100% các phòng chuyên môn thuộc huyện sử dụng Hệ thống quản lý trao đổi văn bản điện tử; trong đó 100% đơn vị sử dụng để quản lý văn bản đi/đến, hầu hết các cơ quan đơn vị đã sử dụng để điều hành hoạt động trong cơ quan.

- Để phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT theo đặc thù của từng ngành, một số đơn vị đã ứng dụng các phần mềm chuyên ngành và hệ thống mạng thuộc ngành dọc để đáp ứng yêu cầu tác nghiệp.

4. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Đối với cấp xã, có 14/14 xã, thị trấn trên địa bàn đã có internet.

- Trong đầu tư cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo: 100% các trường đã kết nối internet;

5. Tình hình thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án năm 2016.

- Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016 huyện Bảo Lâm đã đề ra 03 nhiệm vụ: Xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật; Ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước; Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Trong năm 2016 UBND huyện Bảo Lâm đã thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch. Tuy nhiên việc triển khai tích hợp dịch vụ hành chính công mức độ 1 và 2 lên cổng thông tin điện tử của huyện chưa được đầy đủ.

II. ĐÁNH GIÁ

1. Đánh giá kết quả đạt được

- Việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước đã góp phần nâng cao năng lực quản lý, điều hành và xử lý công vụ; tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức nâng cao kiến thức, phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm, cải tiến hiệu quả, tăng cường hiệu quả ứng dụng CNTT vào công việc phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

- Công tác an toàn, an ninh thông tin từng bước được cải thiện. Hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT ở các cơ quan cấp huyện và xã đã được quan tâm tăng

cường đầu tư, cơ bản đáp ứng các yêu cầu về quản lý, điều hành và việc thực hiện công vụ, tác nghiệp.

*** Những hạn chế, tồn tại cần khắc phục**

- Việc triển khai ứng dụng CNTT theo cơ chế một cửa liên thông và công tác điều hành, quản lý trao đổi văn bản điện tử trên hệ thống chung chưa được thực hiện ở cấp huyện.

- Công tác kiểm tra, đánh giá kết quả ứng dụng CNTT của các cơ quan, đơn vị còn hạn chế nên chưa thúc đẩy việc thi đua, sáng tạo và tinh thần trách nhiệm cao về nhiệm vụ ứng dụng CNTT của các ngành, các cấp, phục vụ công tác cải cách hành chính.

- Một số đơn vị có cơ sở hạ tầng thiếu đồng bộ, gây khó khăn trong triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung; nhiều trang thiết bị CNTT đã xuống cấp, lạc hậu, cần được nâng cấp hoặc thay thế để đáp ứng tốt yêu cầu ngày càng cao trong phát triển CNTT.

- Cán bộ chuyên trách hay kiêm nhiệm CNTT trong các cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo về số lượng và chất lượng để đáp ứng việc tiếp nhận, quản lý, vận hành các hệ thống, phần mềm ứng dụng CNTT.

III. MỤC TIÊU ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017

1. Xây dựng và tiếp tục hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin

- Tiếp tục rà soát, đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật đáp ứng triển khai ứng dụng CNTT dùng chung của huyện theo các tiêu chí của tỉnh.

- Phấn đấu 100% các xã, thị trấn trên địa bàn được trang bị, đầu tư hạ tầng CNTT phục vụ cho công tác cải cách hành chính tại Bộ phận một cửa.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước

a. Phấn đấu 100% các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sử dụng hiệu quả Hệ thống quản lý văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Về sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử trong hoạt động nội bộ của các cơ quan đã triển khai Hệ thống quản lý văn bản điện tử:

+ Tỷ lệ hồ sơ, văn bản trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử: 95% (thông báo, công văn, phiếu chuyển, giấy mời);

+ Tỷ lệ hồ sơ, văn bản trao đổi dưới dạng điện tử kèm văn bản giấy: 80% (Quyết định, chỉ thị, kế hoạch,...).

+ Tỷ lệ văn bản, tài liệu lưu trữ được số hóa, phục vụ tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin: 70%.

- Đề nghị triển khai thực hiện gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện với UBND các xã, thị trấn qua Hệ thống quản lý văn bản điện tử và hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

- Triển khai ứng dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng để đảm bảo an toàn cho các trao đổi thư điện tử, văn bản điện tử.

b. Tiếp tục tăng cường ứng dụng CNTT phục vụ chuyên môn nghiệp vụ, điều hành, xử lý công việc, phục vụ cải cách hành chính. 100% cán bộ, công chức làm công tác hành chính tại các cơ quan nhà nước biết sử dụng máy tính (tin học văn phòng), mạng internet để phục vụ công việc;

c. Phân đầu 100% cán bộ, công chức làm công tác hành chính của cơ quan nhà nước được cấp hộp thư điện tử Cao Bằng; 80% cán bộ, công chức thường xuyên sử dụng thư điện tử trong công việc;

d. Đảm bảo duy trì hoạt động trang thông tin điện tử của huyện có hiệu quả thiết thực. 70% thông tin chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân huyện được đưa lên cổng thông tin điện tử huyện Bảo Lâm.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- 100% các xã, thị trấn trên địa bàn đảm bảo hạ tầng kỹ thuật cơ bản về ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin chỉ đạo, điều hành, các tin, bài, hướng dẫn thủ tục hành chính trên Trang Thông tin điện tử huyện để phục vụ cho người dân và doanh nghiệp.

IV. NỘI DUNG ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH NĂM 2017

1. Hạ tầng kỹ thuật:

- Tiếp tục triển khai các nội dung, tiêu chí đảm bảo hạ tầng kỹ thuật ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước; chủ động xây dựng hoàn thiện hạ tầng CNTT phù hợp với nhu cầu ứng dụng thực tế của đơn vị, địa phương và định hướng phát triển chung của tỉnh.

- Các xã, thị trấn tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật và phát triển nguồn nhân lực CNTT đảm bảo khả năng ứng dụng CNTT tại cơ quan đạt hiệu quả thiết thực.

- Thực hiện công tác quản lý, bảo quản, bảo trì cơ sở hạ tầng CNTT, có biện pháp khắc phục sự cố; đảm bảo khả năng hoạt động liên tục của hệ thống.

2. Ứng dụng CNTT trong nội bộ:

- Tăng cường ứng dụng hộp thư công vụ Cao Bằng sử dụng trong quản lý và giao dịch văn bản điện tử giữa các cơ quan, đơn vị nhà nước.

- Tăng cường sử dụng các phần mềm mã nguồn mở, từng bước thay thế dần các phần mềm thương mại.

- Triển khai ứng dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng để đảm bảo an toàn cho các trao đổi thư điện tử, văn bản điện tử.

- Tăng cường ứng dụng quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng. Triển khai mở rộng phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng đến UBND các xã, thị trấn.

3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Tiếp tục ứng dụng CNTT trong mô hình một cửa của huyện; duy trì hoạt động Trang thông tin điện tử của huyện phục vụ cho người dân và doanh nghiệp; triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3.

4. Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin:

- Thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; xây dựng và triển khai các quy định nội bộ của cơ quan về công tác đảm bảo an toàn thông tin khi ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước.

- Triển khai các giải pháp phòng chống virus, mã độc hại cho máy tính cá nhân; triển khai giải pháp nhật ký, sao lưu dữ liệu đối với các hệ thống thông tin quan trọng, trang thông tin điện tử huyện; áp dụng chữ ký số trong trao đổi văn bản điện tử.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư Trung Ương Đảng về “Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng”.

- Tăng cường công tác quản lý đối với các cơ sở kinh doanh dịch vụ viễn thông, internet để kịp thời xử lý và phát hiện những sai sót, vi phạm gây ảnh hưởng đến an toàn thông tin mạng.

5. Về đào tạo và bố trí nguồn nhân lực CNTT:

- Tăng cường công tác tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về ứng dụng CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, phòng ban, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn; tập huấn nghiệp vụ an toàn an ninh thông tin cho cán bộ phụ trách CNTT tại các đơn vị; khuyến khích, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức Tin học, nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT nhằm phát huy sáng tạo, thực hành tiết kiệm, cải tiến trong xử lý công việc.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp tài chính :

- Ngân sách địa phương: đảm bảo việc xây dựng hoàn thiện hạ tầng và đào tạo CNTT cho cán bộ, công chức tại các phòng, ban và các xã, thị trấn của huyện.

- Ngân sách tỉnh: hỗ trợ cho việc đầu tư và trang bị phần mềm ứng dụng, phần mềm quản lý, phần mềm nghiệp vụ và các ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ cho hoạt động sản xuất của người dân trên địa bàn huyện.

2. Giải pháp triển khai :

Thực hiện đồng bộ các giải pháp ứng dụng CNTT song song với cải cách hành chính công theo hướng đầu tư, triển khai thí điểm mô hình tại đơn vị có đủ nguồn lực và đảm bảo cơ sở hạ tầng sau đó triển khai nhân rộng trên địa bàn.

Các cơ quan, đơn vị từng bước kiện toàn bộ máy, đội ngũ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác ứng dụng công nghệ thông tin; tiến tới xây dựng mạng lưới cán bộ làm nhiệm vụ phát triển CNTT và an ninh mạng của huyện.

Thực hiện chức năng tham mưu với các cấp, ngành chức năng về chính sách thu hút cán bộ làm công tác ứng dụng CNTT.

3. Giải pháp môi trường chính sách :

- Ưu tiên tuyển dụng và xét chọn cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên làm việc cho cơ quan nhà nước phải có kỹ năng, kiến thức về lĩnh vực CNTT bên cạnh yêu cầu về kiến thức chuyên môn. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chính sách thu hút, ưu đãi của pháp luật quy định.

- Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo hành chính về lĩnh vực CNTT; tuyên truyền rộng rãi nhằm nâng cao nhận thức về các lợi ích trong việc xây dựng Chính phủ điện tử cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND&UBND huyện

Tham mưu cho UBND huyện về công tác quản lý, vận hành và duy trì hệ thống ứng dụng mạng LAN, đề xuất các giải pháp về phần mềm và phần cứng trong lĩnh vực ứng dụng CNTT áp dụng trên địa bàn huyện.

2. Phòng Nội vụ huyện

- Chủ trì, xây dựng Kế hoạch thực hiện cơ chế một cửa điện tử tại Bộ phận TN&TKQ của UBND huyện các xã, thị trấn trên địa bàn theo lộ trình kế hoạch của tỉnh năm 2017, gắn với công tác cải cách hành chính của huyện.

3. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Tham mưu cho UBND huyện các giải pháp, đề án tăng cường đầu tư trang thiết bị CNTT phục vụ cho công tác giảng dạy và đào tạo nghề Tin học, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu học tập cho học sinh, người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Tham mưu cho UBND huyện bố trí, sử dụng vốn sự nghiệp từ ngân sách huyện cho các dự án, nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT theo Kế hoạch của UBND huyện; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trong việc thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

5. Các phòng ban, chuyên môn thuộc UBND huyện

Phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu chuyên ngành, có kế hoạch đẩy mạnh UDCNTT trong đơn vị mình.

Phối hợp với cán bộ phụ trách Trang thông tin điện tử cung cấp thông tin, xây dựng các cơ sở dữ liệu chung cho toàn huyện.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan của huyện triển khai thực hiện tốt kế hoạch đã phê duyệt.

Tăng cường Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, chủ động cân đối kinh phí từ nguồn kinh phí thường xuyên hàng năm được giao đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Bảo Lâm năm 2017./. *Wu*

Nơi nhận:

- Sở TTTT ;
- TT Huyện ủy; TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT. UBND huyện;
- Đài Truyền thanh- Truyền hình huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Vũ Ngọc Lưu

